

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mai và bà Vũ Thị Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/8/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thị P**; sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Anh **Đình Văn T**; sinh năm 1989; địa chỉ: KDC V, phường V, TP. C, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt.

**\* Người làm chứng:**

1. Bà Lê Thị N; sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương - Có mặt.

2. Ông Đình Văn T1; sinh năm 1966; địa chỉ: KDC V, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương - Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1972; địa chỉ: KDC V, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Vũ Thị P trình bày như sau:* Chị và anh Đình Văn T kết hôn với nhau ngày 02/12/2015 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới, chị và anh T về chung sống tại nhà ở của bố mẹ anh T tại KDC V, phường V, thành phố C. Vợ chồng chung sống đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do

anh T thường xuyên chửi bới, đánh chị, chê chị chậm chạp không biết lo cho gia đình. Ngoài ra anh T còn có biểu hiện không chung thủy, chị nghe nói anh T đi làm tại Nhà hàng và có quan hệ với người phụ nữ khác. Do vậy chị đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ chị tại thôn A, xã Q, huyện N ở, sau đó quay lại nhưng vẫn không khắc phục được nên anh chị ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Sau khi chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, lúc đầu anh T còn liên lạc để hỏi thăm con nhưng vài năm gần đây anh bỏ mặc không quan tâm đến mẹ con chị. Do vậy nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Đinh Văn L, sinh ngày 05/9/2016, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi cháu L. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng, ông Đinh Văn T2 trình bày như sau:* Ông là bố đẻ của anh T. Anh T và chị P kết hôn với nhau ngày 02/12/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố C. Sau khi kết hôn, anh T và chị P về chung sống tại nhà của vợ chồng ông tại KDC V, phường V, TP. C. Anh chị chung sống được khoảng một vài tháng. Trong thời gian chung sống thì chị P ở một thời gian lại về nhà mẹ đẻ tại thôn A, xã Q, huyện N sau đó lại quay lại. Cứ nhiều lần như vậy xảy ra thì anh T có một lần sang tìm đón chị P tại nhà mẹ vợ nhưng đến năm 2016 anh chị ly thân nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị P xin ly hôn anh T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh T bị bệnh động kinh từ khoảng 15 năm nay, hiện vẫn đang uống thuốc do Trạm Y tế phường V cấp. Hiện nay sức khỏe của anh T ổn định, nhận thức và làm việc như người bình thường, không còn xuất hiện cơn động kinh nữa. Thời gian gần đây anh T đi làm tại Quảng Ninh, địa chỉ cụ thể ông không biết. Anh T vẫn thường liên lạc về với vợ ông là bà Nguyễn Thị T. Về con chung: Anh T và chị P có 01 con chung là Đinh Văn L sinh ngày 09/9/2016 hiện đang ở cùng chị P tại Q, N. Về tài sản chung: Chị P và anh T không có tài sản chung.

*Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng, bà Nguyễn Thị T trình bày như sau:* Bà là mẹ kế của anh T. Sau khi kết hôn, anh T và chị P về chung sống tại nhà của vợ chồng bà tại KDC V, phường V, TP. C. Anh chị chung sống được khoảng 01 tháng thì chị P bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn A, xã Q, huyện N ở. Anh T có tìm đón chị P về nhưng sau khi chị P quay về thì chỉ được vài ngày thì lại bỏ về nhà mẹ đẻ. Nguyên nhân chị P bỏ về là do chị P là người chậm chạp, không có công việc gì lại ở nhà một mình nên chán nản và bỏ về. Anh T đi làm thay đổi nhiều nơi gần hai năm nay ít khi về nhà nhưng vẫn liên lạc thường xuyên với gia đình. Anh T bị bệnh động kinh đã lâu nhưng hiện khỏe mạnh, làm việc bình thường. Sau tết âm lịch năm 2021, anh T có về phường V lấy thuốc định kỳ. Từ

tháng 3/2021 anh T đi làm ở Quảng Ninh do công việc bận và dịch bệnh Covid-19 không về được nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với bà tuy nhiên anh T không nói địa chỉ cụ thể ở đâu. Bà đã thông báo cho anh T biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn do chị P yêu cầu và có Giấy triệu tập anh T về làm việc nhưng anh T nói do công việc bận không về được và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Nay chị P xin ly hôn anh T, bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh T và chị P có 01 con chung như chị P trình bày nêu trên. Từ khi anh T và chị P ly thân nhau từ năm 2016 đến nay chị P vẫn nuôi con. Anh T hiện nay vắng nhà nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản: Chị P và anh T không có tài sản chung.

*Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng, bà Lê Thị N (Là mẹ đẻ của chị P) trình bày:* Sau khi kết hôn, anh T và chị P chung sống tại nhà của ông T2 và bà T tại KDC V, phường V, TP. C. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T và chị P bất đồng quan điểm. Mặt khác anh T có biểu hiện ngoại tình rồi về nhà ruồng rẫy vợ nên chị P đã bế con về ở với bà từ năm 2016 đến nay. Từ đó anh T không quan tâm gì đến vợ, con. Nay chị P xin ly hôn anh T, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Anh T và chị P có 01 con chung như chị P trình bày nêu trên, hiện đang ở cùng chị P. Nếu chị P và anh T ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cháu L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, bà sẽ tạo điều kiện và giúp chị P nuôi dưỡng cháu L. Về tài sản: Chị P và anh T không có tài sản chung.

Đại diện Trạm Y tế phường V cung cấp: Theo hồ sơ bệnh án thì anh Đinh Văn T có biểu hiện động kinh từ năm 2007. Năm 2008 thì anh T được đưa đi khám bệnh tại Bệnh viện tâm thần Hải Dương, được chẩn đoán triệu chứng, hội chứng tâm thần là co giật kiểu động kinh, trong cơn co giật vắng ý thức, điện não có hình ảnh động kinh toàn thể. Chẩn đoán xác định là Động kinh mã G40.6. Anh T được đưa vào quản lý, theo dõi, điều trị ngoại trú theo Quyết định số 17/QĐYT ngày 23/10/2008 của Bệnh viện tâm thần Hải Dương. Từ năm 2008 đến năm 2014, anh T được theo dõi và điều trị trực tiếp tại Bệnh viện tâm thần Hải Dương. Từ năm 2015 đến nay, anh T được điều trị ngoại trú tại Trạm Y tế phường V, thành phố C. Quá trình điều trị, bệnh nhân tỉnh, thể trạng khá, không xuất hiện cơn động kinh, ăn ngủ được, sức khỏe ổn định. Người bị bệnh động kinh chỉ mất ý thức trong cơn co giật, ngoài cơn co giật thì người bệnh hoàn toàn có ý thức, có khả năng điều khiển hành vi của mình.

Đại diện Ủy ban nhân dân phường V và Trưởng khu dân cư V, phường V cung cấp: Anh Đinh Văn T hiện đi lao động không có mặt tại địa phương, anh T hiện đang lao động ở đâu địa phương không nắm được. Anh T và chị P kết hôn tại UBND phường V, anh chị chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và chị P đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng anh chị không quan tâm đến nhau đã nhiều năm. Đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và

gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị P được ly hôn anh Đinh Văn T. Về con chung: Xử giao con chung là Đinh Văn L, sinh ngày 05/9/2016 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị P tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Đinh Văn T là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa do vậy Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Theo hồ sơ Bệnh án tâm thần do Trạm y tế phường V cung cấp, Anh Đinh Văn T bị bệnh động kinh từ năm 2007 với bệnh sử trước khi khám bệnh thể hiện anh T có lên cơn co giật toàn thân. Năm 2008 anh T được theo dõi, điều trị trực tiếp tại Bệnh viện tâm thần Hải Dương. Từ năm 2015 đến nay được điều trị ngoại trú tại Trạm Y tế phường V. Quá trình điều trị, bệnh nhân tỉnh, thể trạng khá, không xuất hiện cơn động kinh, ăn ngủ được, sức khỏe ổn định. Ngoài ra, Trạm y tế phường cung cấp người bị bệnh động kinh chỉ mất ý thức trong cơn co giật, ngoài cơn co giật thì người bệnh hoàn toàn có ý thức, có khả năng điều khiển hành vi của mình. Như vậy có cơ sở xác định anh Đinh Văn T hiện đang là người được theo dõi, điều trị về bệnh động kinh. Từ tháng 01 năm 2015 đến nay được điều trị ngoại trú tại Trạm Y tế phường V, thành phố C. Quá trình điều trị không xuất hiện cơn động kinh, sức khỏe ổn định nên có đủ khả năng điều khiển hành vi của mình, không phải là người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Anh T không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Nguyên đơn, biên bản ghi lời khai của người làm chứng; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thụ thập được có đủ cơ sở xác định: Chị Vũ Thị P và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, TP. C, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/12/2015. Do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến hay cãi nhau, xúc phạm nhau. Ngoài ra chị P cho rằng anh T có biểu hiện không chung thủy, không quan tâm đến vợ, con. Anh chị đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn của anh chị kéo dài và ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Do đó Tòa án xác định chị P và anh T có mâu thuẫn đã trầm trọng, đã khắc phục nhưng không được, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, xử cho chị Vũ Thị P được ly hôn anh Đinh Văn T.

[4] Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung là Đinh Văn L, sinh ngày 05/9/2016, hiện đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu L. Xét chị P có đủ điều kiện nuôi con. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu L cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị P tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, yêu cầu của chị P phù hợp với pháp luật do vậy cần chấp nhận sự tự nguyện của chị P.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị P được ly hôn anh Đinh Văn T.

2. Về con chung: Xử giao con chung là Đinh Văn L, sinh ngày 05/9/2016 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị P tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006838 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường V, TP. C;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Quyết**